

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Thủy quyển (Hydrosphere)

- Mã số học phần: SG320
- Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ
- Số tiết học phần: 30 tiết lý thuyết, và 60 tiết tự học.

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Sư phạm Địa lí
- Khoa: Sư phạm

3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Điều kiện song hành: SG318, SG319, SG321, SG322

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CDR CTĐT
4.1	Kiến thức Thủy quyển phục vụ giảng dạy, nghiên cứu địa lí ở trường THCS, THPT và các bậc học cao hơn.	2.1.2b
4.2	Kỹ năng tìm kiếm và sử dụng các phần mềm chuyên ngành, bản đồ trong giảng dạy môn Thủy quyển và nghiên cứu địa lí ở trường THCS, THPT và các bậc học cao hơn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.	2.2.1a
4.3	Tự lập kế hoạch và giải quyết vấn đề hiệu quả trong quá trình học tập và nghiên cứu chuyên ngành Sư phạm Địa lý	2.2.2b
4.4	- Tham gia tích cực công tác bồi dưỡng và tự bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho bản thân - Hợp tác và giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, nghiên cứu.	2.3a 2.3b

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Vận dụng các kiến thức về Thủy quyển để giải thích được đặc điểm chung của Thủy quyển. Phân biệt các thành phần của Thủy quyển, các dạng nước và sự phân bố nước trong tự nhiên trên Trái Đất; đặc điểm của các vòng tuần hoàn nước; giải thích đặc điểm động lực của nước trên các biển, đại dương; giải thích đặc điểm động lực của	4.1	2.1.2b

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
	nước trên lục địa và ảnh hưởng của chúng đối với các thành phần tự nhiên.		
	Kỹ năng		
CO2	Tìm kiếm, xử lý và chọn lọc các thông tin Thủy quyền phù hợp cho công tác học tập, nghiên cứu và giảng dạy Địa lý phổ thông.	4.2	2.2.1.a
CO3	Tự lập kế hoạch trong tìm kiếm các kiến thức địa lý để giải quyết có hiệu quả các chủ đề học tập.	4.3	2.2.2b
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO4	Tham gia tích cực công tác bồi dưỡng và tự bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho bản thân	4.4	2.3a
CO5	Biết lắng nghe, tôn trọng ý kiến của người khác; đối xử công bằng và bình đẳng với người khác. Có tinh thần làm việc hợp tác.	4.4	2.3b

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Thủy quyền là môn học về đặc điểm cơ bản của thủy quyền Trái Đất, mối quan hệ giữa thủy quyền với các thành khác trong lớp vỏ địa lí, đặc biệt trong việc điều hoà lượng nhiệt ẩm và phân bố lại năng lượng vật chất trên bề mặt Trái Đất. Qua đó người học có thể giải thích được các hiện tượng thông thường về thủy văn trên Trái Đất, giúp người học có các kỹ năng thực hành thu thập, phân tích và xử lý các số liệu thủy văn phục vụ việc nghiên cứu và giảng dạy phần Thủy quyền trong chương trình dạy học sau này.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

7.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
Chương 1.	Khái niệm thủy quyền và các dạng nước trong tự nhiên	8	
1.1.	Khái niệm thủy quyền	1	CO1, CO2, CO4
1.2.	Thành phần của thủy quyền	2	CO1, CO2, CO4
1.3.	Các dạng nước trong tự nhiên	3	CO1, CO2, CO4

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
1.4.	Sự phân bố nước trong thiên nhiên	2	CO1, CO2, CO4
Chương 2.	Các vòng tuần hoàn nước và tác dụng của nước	6	
2.1.	Vòng tuần hoàn nước	3	CO1, CO3, CO5
2.2.	Vai trò của nước trong tự nhiên và xã hội	3	CO1, CO3, CO5
Chương 3.	Nước trong biển, đại dương	8	
3.1.	Đại dương thế giới và các bộ phận	2	CO1, CO2, CO5
3.2.	Tính chất hoá học của nước biển		
3.3.	Chuyển động của nước biển	6	CO1, CO2, CO5
Chương 4.	Nước trên lục địa	8	
4.1.	Sông ngòi	4	CO1, CO2, CO5
4.2.	Hồ đầm, nước ngầm và băng hà	2	CO1, CO2, CO5
4.3.	Đặc điểm một số hồ đầm, sông ngòi lớn trên thế giới	2	CO1, CO2, CO5

8. Phương pháp giảng dạy:

- Phương pháp thuyết trình
- PP đàm thoại gợi mở
- PP làm việc nhóm
- PP Nêu và giải quyết vấn đề
- PP tình huống
- PP dự án
- PP sử dụng phương tiện trực quan

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CDR HP
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự 80%/tổng số tiết	10%	CO1 – CO5
2	Điểm bài tập	Số bài tập đã làm/số bài được giao, báo cáo nhóm	10%	CO1 – CO3
3	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Trắc nghiệm	20%	CO1 – CO2
4	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết + trắc nghiệm (90 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết - Bắt buộc dự thi	60%	CO1 – CO5

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu giảng dạy:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Địa lí tự nhiên đại cương 2: Giáo trình Cao đẳng Sư phạm. Quyển 2 - Khí quyển và thủy quyển, Hoàng Ngọc Oanh/ Hà Nội: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2006	MOL.045239 MOL.045240 MON.023463
[2] Dòng chảy sông ngòi Việt Nam / Nguyễn Viết Phổ, Phạm Quang Hạnh/Hà Nội: Khoa học và Kỹ thuật, 1984	MOL.029531 MOL.029532 MON.105574
[3] Hải dương học và biển Việt Nam / Nguyễn Văn Phòng/Hà Nội: Giáo Dục, 1998	MOL.077578 MON.107613
[4] Địa lý tự nhiên biển Đông / Nguyễn Văn Âu/ Hà Nội: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008	MOL.050060 MOL.050728 MOL.050729 MON.018303 MON.029442

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
Chương 1: Khái niệm thủy quyển và các dạng nước trong tự nhiên 1.1. Khái niệm thủy quyển 1.2. Thành phần của thủy quyển	8	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1], [3], [4]: nội dung từ mục 1.1 đến 1.4, Chương 1 +Tra cứu nội dung về -Khái niệm thủy quyển - Thành phần của thủy quyển - Các dạng nước trong tự nhiên

Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1.3. Các dạng nước trong tự nhiên 1.4. Sự phân bố nước trong thiên nhiên			- Sự phân bố nước trong tự nhiên
Chương 2: Các vòng tuần hoàn nước và tác dụng của nước 2.1. Vòng tuần hoàn nước 2.2. Vai trò của nước trong tự nhiên và xã hội	6	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1], [3], [4]: nội dung từ mục 2.1 đến 2.2, Chương 2 + Ôn lại nội dung đã học ở chương 1 + Tra cứu nội dung về - Khái niệm vòng tuần hoàn nước, - Các loại vòng tuần hoàn nước, vai trò của vòng tuần hoàn nước. - Vai trò của nước trong tự nhiên và xã hội. - Làm việc nhóm (<i>theo danh sách phân nhóm</i>): Phân tích, chứng minh dòng tuần hoàn của nước là dòng tuần hoàn vật chất và năng lượng và viết báo cáo của nhóm
Chương 3. Nước trong biển, đại dương 3.1. Đại dương thế giới và các bộ phận 3.2. Tính chất hoá học của nước biển 3.3. Chuyển động của nước biển – Sóng biển - Thủy triều - Dòng biển	8	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1], [2], [3], [4]: nội dung từ mục 3.1 đến 3.2, Chương 3 + Ôn lại nội dung đã học ở chương 2 + Tra cứu nội dung về - Khái niệm nước trong biển và đại dương, tính chất hoá học của nước biển - Động lực của nước biển – sóng biển. - Động lực của nước biển – Thủy triều. - Động lực của nước biển – Dòng biển. - Làm việc nhóm (<i>theo danh sách phân nhóm</i>): Chứng minh tác động của dòng biển làm thay đổi điều kiện khí hậu nơi nó chảy qua và viết báo cáo của nhóm
Chương 4. Nước trên lục địa 4.1. Sông ngòi 4.2. Hồ đầm, nước ngầm và băng hà	8	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1], [2], [3], [4]: nội dung mục 4.1, Chương 4 + Ôn lại nội dung đã học ở tuần 11

Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
4.3. Đặc điểm một số hồ đầm, sông ngòi lớn trên thế giới			+ Tra cứu nội dung về - Khái niệm sông ngòi, các hình thái và mạng lưới sông - Sông ngòi, các đại lượng đặc trưng của dòng chảy sông ngòi. - Động lực của hồ đầm, nước ngầm và băng hà - Làm việc nhóm (<i>theo danh sách phân nhóm</i>): Tìm hiểu đặc trưng của các hệ thống sông, hồ lớn trên thế giới

Cần Thơ, ngày 06 tháng 9 năm 2024

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG KHOA



Huỳnh Anh Huy

TRƯỞNG BỘ MÔN

Lê Văn Nhung